

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-04-2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con,
chia tài sản và công nợ khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hội – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1983 (xin vắng).

Bị đơn: Ông Phan Chí T, sinh năm 1982(xin vắng).

Cùng địa chỉ: Khóm ..., thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm ..., thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng H – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Năm Căn (xin vắng, văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 04 năm 2021).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) đề ngày 24 tháng 08 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:***

- Về hôn nhân: Năm 2000 bà Ph và ông T qua thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Đến năm 2003 bà Ph và ông T mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vĩnh, huyện Ngọc Hiển (nay là huyện Năm Căn), tỉnh Cà Mau.

Quá trình chung sống đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến xô xát. Vào tháng 7 năm 2020 bà Ph đã gửi đơn yêu cầu ly hôn ông T, sau đó rút đơn về chung sống lại nhưng vẫn không đạt hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà Ph yêu cầu ly hôn với ông Phan Chí T.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con tên:

+ Phan Thị Kiều M, sinh năm 2001 (nữ);

+ Phan Minh Nh, sinh ngày 02/02/2004 (nam);

+ Phan Nhật D, sinh ngày 01/02/2008 (nam);

Hiện Kiều M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn Minh Nh và Nhật D theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, do ông Phan Chí T đứng tên quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số Đ685748, thửa 710, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 04 tháng 8 năm 2004 cho hộ ông Phan Chí T. Trị giá phần đất hiện nay 02 tỷ đồng. Khi ly hôn bà Ph yêu cầu chia đôi tài sản chung, bà Ph yêu cầu nhận đất, giao giá trị phần đất cho ông T.

- Về công nợ: Gồm các khoản nợ sau:

+ Nợ em chồng Phan Thị H số tiền 55.000.000 đồng.

+ Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 75.000.000 đồng, khoản vay có thế chấp phần đất diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Ph yêu cầu chia đôi các khoản nợ trên cho bà với ông T.

Tại Đơn yêu cầu ngày 23 tháng 12 năm 2020 bà Ph rút lại yêu cầu chia tài sản chung và công nợ, bà bảo lưu yêu cầu ly hôn với ông Phan Chí T.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021 bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt do hiện đang đi làm ở tỉnh Tây Ninh nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

**** Tại bản tự khai đề ngày 30 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Chí T trình bày:***

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân, lý do yêu cầu ly hôn như bà Ph trình bày là đúng, vào năm 2000 ông và bà Ph kết hôn, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Phối nộp đơn xin ly hôn ông hai lần. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hòa hợp nên ông T đồng ý ly hôn với bà Phối.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con tên:

+ Phan Thị Kiều M, sinh năm 2001 (nữ);

+ Phan Minh Nh, sinh ngày 02/02/2004 (nam);

+ Phan Nhật D, sinh ngày 01/02/2008 (nam);

Hiện Kiều M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Minh Nh và Nhật D theo ai thì người đó nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản: Đối với phần đất diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, do ông Phan Chí T đứng tên quyền sử

dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ685748, thửa 710, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 04 tháng 8 năm 2004 cho hộ ông Phan Chí T, đây là phần đất của cha mẹ ông để lại cho ông quản lý, canh tác do đó ông T không đồng ý chia phần đất này. Trị giá phần đất hiện nay 02 tỷ đồng.

Nếu phần đất này giao cho ông T quản lý, không chia thì ông T đồng ý trả hết các khoản nợ chung của vợ chồng như bà Ph kê khai trong đơn. Trường hợp chia đôi tài sản chung thì ông T yêu cầu chia đôi công nợ.

- Về công nợ: Gồm các khoản nợ sau:

+ Nợ em ruột Phan Thị H số tiền 55.000.000 đồng.

+ Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 75.000.000 đồng, khoản vay có thế chấp phần đất diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2020 ông T và bà Ph thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05 tháng 04 năm 2021 ông T có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc gia đình nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:***

Vào ngày 19/05/2020 ông Phan Chí T có ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Năm Căn vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Để đảm bảo khoản vay trên ông T có thế chấp phần đất diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ685748, thửa 710, tờ bản đồ số 01, do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 04 tháng 8 năm 2004 cho hộ ông Phan Chí T.

Hiện nay ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 75.000.000 đồng, khoản vay này chưa đến hạn thanh toán nên Ngân hàng không yêu cầu hộ ông T thanh toán trước hạn. Nếu trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có xử lý đến quyền sử dụng phần đất trên thì yêu cầu hộ ông T thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngày 05 tháng 04 năm 2021 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt, Ngân hàng bảo lưu ý kiến đã trình bày trên.

*** Đối với bà Phan Thị H:**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ph, ông Phan Chí T, đại diện Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam vắng mặt, không có ý kiến.

Bà Phan Thị H vắng mặt lần 02 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ph và ông Phan Chí T, con chung: Đối với Kiều M đã trưởng thành nên không xem xét; Giao cháu Phan Minh Nh và Phan Nhật D cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung đối với phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Về công nợ: Bà Ph, ông T tự thỏa thuận nên không xem xét. Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật, án phí chia tài sản bà Ph được nhận lại toàn bộ, bà Ph được đối trừ án phí đã dự nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ph yêu cầu ly hôn với ông Phan Chí T, yêu cầu nuôi con, yêu cầu chia tài sản và công nợ nên xác định đây là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản và công nợ khi ly hôn” quy định tại khoản 1, khoản 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông T cư trú tại khóm ..., thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn

nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với người đại diện hợp pháp lúc đầu của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là ông Lê Thanh H, quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã chấm dứt việc ủy quyền này nên Hội đồng xét xử không đưa ông H vào tham gia tố tụng.

Bà Nguyễn Thị Ph, ông Phan Chí T, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Ph, ông T và Ngân hàng.

Bà Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2000 bà Ph có tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện với ông T, hôn nhân có tổ chức lễ cưới gả theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2003 bà Ph và ông T mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vĩnh, huyện Ngọc Hiển (nay là huyện Năm Căn), tỉnh Cà Mau. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Ph và ông Phan Chí T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà Ph và ông T có những bất hòa không thể hàn gắn được, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm ông T đồng ý ly hôn với bà Ph vì hôn nhân duy trì không hạnh phúc. Xét thấy đây là sự tự nguyện thuận tình ly hôn của hai đương sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con tên:

- + Phan Thị Kiều M, sinh năm 2001 (nữ);
- + Phan Minh Nh, sinh ngày 02/02/2004 (nam);
- + Phan Nhật D, sinh ngày 01/02/2008 (nam);

Hiện Kiều M đã trưởng thành nên bà Ph, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Minh Nh và Nhật D thì tại Biên bản hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2020, bà Ph, ông T thống nhất thỏa thuận giao Minh Nh và Nhật D cho bà Ph nuôi

dưỡng do nguyện vọng của hai cháu là được sống chung với mẹ (bà Ph) sau khi cha mẹ ly hôn (bút lục số 46, 47, 60). Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con của hai đương sự, giao Minh Nh và Nhật D cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Ph rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ685748, thửa 710, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 04 tháng 8 năm 2004 cho hộ ông Phan Chí T do đã thỏa thuận được với ông T nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Ph theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về công nợ: Bà Ph và ông T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án phía Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và bà Phan Thị H không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Nguyễn Thị Ph phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí chia tài sản chung bà Ph được nhận lại toàn bộ. Bà Ph được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, điểm c khoản 1 điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ph và ông Phan Chí T.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con tên:

+ Phan Thị Kiều M, sinh năm 2001 (nữ);

+ Phan Minh Nh, sinh ngày 02/02/2004 (nam);

+ Phan Nhật D, sinh ngày 01/02/2008 (nam);

Hiện Kiều M đã trưởng thành nên bà Ph, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Ph, ông T giao cháu Phan Minh Nh và Phan Nhật D cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Ph và ông T đối với phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 30.000m² tọa lạc tại khóm 9, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Về công nợ: Bà Ph, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Án phí chia tài sản chung bà Ph được nhận lại toàn bộ, ngày 14 tháng 10 năm 2020 bà Ph đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 21.300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007405 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được xem xét đối trừ. Sau khi đối trừ bà Ph được nhận lại 21.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh